

Số: 2918./BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp, lắp đặt vật tư, phụ kiện cấp thoát nước, cấp gió lạnh tại các Outdoor và phòng bệnh nặng Khoa Nội tim mạch theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp, lắp đặt vật tư, phụ kiện cấp thoát nước, cấp gió lạnh tại các Outdoor và phòng bệnh nặng Khoa Nội tim mạch
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 25/..9../2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Người liên hệ: Anh Vĩnh Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).

Trân trọng././Tư

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J22-268-cthoa) (3).



BM: CVĐT.01(1)

GIAM ĐOC
BỆNH VIỆN
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP. HỒ CHÍ MINH
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Hoàng Bắc

Tư

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-BTN ngày .../... tháng ... năm 2023)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	Cái	1
2	Máy nước uống 3 vòi: nóng-nguội-lạnh	Cái	1
3	Hộp đựng xà phòng tự động	Cái	6
4	Vòi cảm ứng đầu vòi cho lavabo sứ	Bộ	4
5	Bộ đèn UV 14W (bao gồm nguồn)	Bộ	2
6	Vòi sen tắm nóng lạnh	Bộ	1
7	Vòi lạnh cho chậu rửa lavabo sứ	Cái	1
8	Vòi sink thường	Cái	3
9	Bồn cầu 2 khối	Cái	1
10	Chậu lavabo chân lửng	Bộ	1
11	Chậu lavabo âm bàn (không viền)	Cái	4
12	Bộ xả cho lavabo sứ	Bộ	5
13	Chậu rửa thép không gỉ âm bàn	Cái	2
14	Xả chậu rửa thép không gỉ	Bộ	2
15	Vỏ lọc 10 inch	Cái	2
16	Lõi lọc 5 micromet 10 inch	Cái	2
17	Kệ kính lavabo	Cái	2
18	Gương phòng tắm	Cái	2
19	Dây mềm cấp nước 50 cm	Sợi	14
20	Dây mềm cấp nước 80 cm	Sợi	8
21	Van xoay PPR D25	Cái	6
22	Van góc thép không gỉ D21	Cái	10
23	Giá treo khăn	Cái	1
24	Tê PPR D25	Cái	9
25	Ống PPR D25	Mét	83
26	Co PPR D25	Cái	33

27	Nối PPR D25	Cái	6
28	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	Cái	10
29	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	Cái	2
30	Nối ren trong PPR D25 ren 21	Cái	3
31	Van khóa thau D21 (tay vận)	Cái	2
32	Rắc co thép không gỉ D21	Cái	2
33	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	Cái	1
34	Tê cầu thép không gỉ D21	Cái	2
35	Bộ vòi xịt vệ sinh	Bộ	1
36	Ống PVC D114	Mét	4
37	Thông tắc PCV D114	Cái	2
38	Co lơi PVC D114	Cái	5
39	Ống PVC D60	Mét	3
40	Co lơi PVC D60	Cái	6
41	Con thỏ PVC D60 (Chống hôi)	Cái	1
42	Chữ T PVC D60 (Co Tê)	Cái	1
43	Chữ T rút PVC D60/42	Cái	2
44	Chữ Y rút PVC D60/42	Cái	4
45	Ống PVC D42	Mét	38
46	Co, lơi PVC D42	Cái	29
47	Chữ Y PVC D42 (Co Y)	Cái	1
48	Ống PVC D27	Mét	2
49	Co lơi PVC D27	Cái	5
50	Van khóa PVC D27	Cái	1
51	Nối rút tron PVC D42/27 (Co giảm)	Cái	1
52	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	Cái	1
53	Chữ T PVC D42	Cái	2
54	Nối ren trong PVC D42 ren 42	Cái	2
55	Van khóa PVC D42	Cái	2

56	Nắp khóa PVC D114	Cái	1
57	Nắp khóa ren thau ngoài D21	Cái	2
58	Tê thép không gỉ ren 21	Cái	2
59	Nối 2 đầu ren thép không gỉ D21	Cái	6
60	Keo dán ống	Kg	1
61	Keo lụa	Cuộn	18
62	Khoan lỗ xuyên sàn Ø76	Lỗ	9
63	Khoan lỗ xuyên sàn Ø150	Lỗ	1
64	Quạt nối ống gió, công suất 300/380 W, lưu lượng gió 1800/2100 m3/h	Cái	2
65	Quạt hút âm trần nối ống gió D100 mm (FV-24CD8)	Cái	1
66	Hộp chứa lọc HEPA kèm mặt nạ, thép không gỉ 304 Kích thước: D1289xR680xC400 mm	Cái	2
67	Lọc HEPA H13 Kích thước: D1220xR610xC69 mm	Cái	2
68	Miếng gió (louver 2 khung), thép không gỉ, có cách nhiệt. Kích thước: 550x400x1.0 mm	Cái	2
69	Miếng gió (louver cửa sổ). Kích thước: 600x600 mm	Cái	2
70	Ống gió tròn tôn mạ kẽm D250	Mét	10
71	Ống gió mềm D250	Mét	36
72	Lọc bụi G2. Kích thước: 500x350x10 mm	Cái	4
73	Miếng gió 600x600 mm	Cái	6
74	Hộp miếng gió 570x570 mm	Cái	6
75	Cổ góp gió D250	Cái	6
76	Ống gió mềm D100	Mét	7
77	Miếng gió (louver). Kích thước: 600x600x1.0 mm và hộp có cổ gió D100	Cái	1
78	Máng nước ngưng phụ	Cái	2
79	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn	Gói	1

II. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Bên mời thầu: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM;
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM;

– Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt vật tư, phụ kiện cấp thoát nước, cấp gió lạnh tại các Outdoor và phòng bệnh nặng Khoa Nội tim mạch

– Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 15 lít - Bảng điều khiển: nút xoay - Đèn báo hiệu: có - Vật liệu: vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Thanh Magie: Có - Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm
2	Máy nước uống 3 vòi: nóng-nguội-lạnh	- Vật liệu khung vỏ: Inox 304 không gỉ - Công suất nước nóng 15 lít/giờ. Bình chứa nước nóng bằng Inox 304 không gỉ - Công suất nước lạnh 12 lít/giờ. Bình chứa nước lạnh bằng Inox 304 không gỉ - Công suất nước nguội 15 lít/giờ - Điện nguồn: 220V- 50Hz - Đèn UV khử trùng: đèn UV 14W, vỏ đèn bằng Inox 304 không gỉ. Thời gian sử dụng bóng đèn UV: 5000h - Máy nén: 1/5 HP - Điện trở: 800W - Hệ thống lọc: 3 cấp lọc. Kết nối bằng khớp xoay gài trên đầu lõi. +Lõi sơ lọc: Hệ thống sơ lọc, tạp chất có đường kính > 5 micron +Lõi lọc khử mùi: Xử lý kim loại nặng, khử mùi, tạo khoáng +Lõi lọc Cacbon: Xử lý các mùi vị chua, hôi tanh trong nước - Máy tích hợp khay hứng kết nối đường ống thoát nước thừa. Bao gồm khung, lưới xả bằng vật liệu nhựa ABS
3	Hộp đựng xà phòng tự động	- Dung tích: 1000 ml - Vật liệu chế tạo: ABS - Pin: 4 viên pin “AA” - Nguồn: 6V DC - Độ rộng cảm ứng: 0~10 CM - Mức pin tối thiểu: 4.2V

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
4	Vòi cảm ứng đầu vòi cho lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304/ Đồng mạ Ni-Cr - Nguồn sử dụng : AC 220V - 240V/ DC 6V (sử dụng điện hoặc pin 4 x 2A) - Kích thước chiều cao: 165 mm - Khoảng cách tim đầu vòi và tim thân vòi: 110 mm - Độ nghiêng đầu vòi: Góc 30 độ - Áp suất cho phép : 0.5 Bar - 8 Bar - Lưu lượng: 2.0 L/ Phút Bao gồm: Bộ điều khiển nguồn AC, bộ van dùng đồng bộ. Tương đương mã hàng Toto TLE27002A
5	Bộ đèn UV 14W (bao gồm nguồn)	- Công suất: 14W - Điện áp: 220V - 50 Hz - Áp suất nước tối đa: 125 PSI - Tuổi thọ bóng đèn: Tối thiểu 5000 giờ - Chiều dài phù hợp để lắp vào ống thạch anh dài 33 cm - Thân bóng được làm bằng vật liệu thủy tinh - Hai đầu bóng đèn làm bằng sứ trắng - Bao gồm nguồn, vỏ đèn, bóng đèn và ống thạch anh
6	Vòi sen tắm nóng lạnh	- Kích thước (Cao x Rộng): 169x220 mm - Vật liệu: Đồng thau/ Thép không gỉ mạ Crom/ Niken - Van điều khiển bằng sứ Bao gồm dây, bát/ đầu và bát treo sen Tương đương mã hàng Inax BFV-1113S-4C
7	Vòi lạnh cho chậu rửa lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304/ Đồng mạ Ni-Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Dài 128 mm - Đầu vòi cấp nước nghiêng 28 độ - Lõi van bằng đá ceramic Tương đương mã hàng Inax LFV-13B
8	Vòi sink thường	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt xi mạ Ni+Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Cao 294 mm (không bao gồm kích thước ren ngoài) - Khoảng cách từ tim thân đến tim đầu vòi: 180 mm - Lõi van bằng đá ceramic
9	Bồn cầu 2 khối	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Khoảng cách tâm ống thải đến vách: khoảng 305 mm - Bồn cầu rời 2 khối, nắp đóng êm - Xả nhấn 02 chế độ tiết kiệm nước 3.0/6.0 lít - Chiều cao cầu khoảng 390 mm
10	Chậu lavabo chân lửng	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Kích thước (dài x rộng x cao): 500x 460x462 mm - Bao gồm chân lửng đồng bộ
11	Chậu lavabo âm bàn (Âm viên/ không viên)	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Kích thước (dài x rộng x cao): 500x 460x462 mm - Tính năng: Âm bàn, âm viên

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Bao gồm chân lửng đồng bộ Tương đương mã hàng American TF-0458WT
12	Bộ xả cho lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304 - Kích thước (dài x cao x rộng): 300x340x32 mm
13	Chậu rửa thép không gỉ âm bàn	- Kích thước: 500x450x230 mm - Vật liệu: Thép không gỉ, mặt xước, chống ồn - Tính năng: Âm bàn, âm viền Tương đương mã hàng Roland RL 5045A
14	Xả chậu rửa thép không gỉ	- Vật liệu: thép không gỉ - Kích thước: Ø 140 mm - Ống xi phông bằng nhựa, bộ xi phông có bầu lắng chống hôi, bám cặn. - Bầu xả có rổ lọc rác có quai xách, nắp đậy ron kín - Bộ xả bao gồm đầy đủ 1 bầu xả + 1 bộ ống thoát nước bồn rửa PVC + 1 bộ xả tràn
15	Vỏ lọc 10 inch	- Kết nối: ren trong 13 mm - Kích thước: 10 inch - Vật liệu: nhựa ABS/ PVC chịu nhiệt độ cao
16	Lõi lọc 5 micromet 10 inch	- Cấu tạo: Sợi Polypropylen có khe lọc 5 micron. - Kích thước: 10 inch - Áp suất nước tối đa: 120 PSI - Cấp độ lọc: 5.0 micron
17	Kệ kính lavabo	- Kích thước (dài x rộng): 400 mm x 120 mm - Vật liệu: Kính cường lực 10 mm - Cạnh bo tròn Bao gồm: Vít lục giác, bát kẹp treo thép không gỉ 304
18	Gương phòng tắm	- Kích thước: 60x80 cm - Đặc điểm: Gương tráng bạc, chống nấm mốc Bao gồm: 02 thanh nẹp chấn hình U, tích hợp bát treo, thép không gỉ ss304. Kích thước: 60x80x4.0 cm.
19	Dây mềm cấp nước 50 cm	- Vật liệu: bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ - Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 50 cm
20	Dây mềm cấp nước 80 cm	- Vật liệu: Thép không gỉ - Áp lực nước: $\geq 120 \text{ kg/cm}^2$ - Kích thước: Dài 80 cm
21	Van xoay PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar
22	Van góc thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: như hình (phù hợp với đường nước nước Ø21 mm) - Trọng lượng: $\geq 200\text{g}$
23	Giá treo khăn	- Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 565 - 600 mm x 68 mm

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
24	Tê PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar
25	Ống PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 10 bar
26	Co PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar
27	Nối PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar
28	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar
29	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar
30	Nối ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar
31	Van khóa thau D21 (tay vận)	- Kiểu loại: Van cửa ty chìm, nôm đặc, nối ren. - Tay van màu xanh lá cây - Kích thước ren: D21
32	Rắc co thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21 - Kích thước ren: D21 Bao gồm: một đai, bộ nối cái và bộ nối đực.
33	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Độ dày: 1.5 mm - Kích thước mặt: 150x150 mm - Kích thước ống: D60 - Chức năng: Ngăn mùi và ngăn côn trùng
34	Tê cầu thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước ren: D21 - Kiểu loại: một đầu ren trong, hai đầu ren ngoài
35	Bộ vòi xịt vệ sinh	- Vật liệu: Lõi van đồng - Bề mặt được xi mạ Ni+Cr - Vật liệu dây vòi: PVC metallic 5 lớp - Ren nối: DN
36	Ống PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar
37	Thông tắc PCV D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
38	Co lới PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114, 45° - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar
39	Ổng PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar
40	Co lới PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60, 45° - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar
41	Con thỏ PVC D60 (Chống hôi)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar
42	Chữ T PVC D60 (Co Tê)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar
43	Chữ T rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: 12 bar
44	Chữ Y rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: 4.0 bar
45	Ổng PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 9.0 bar
46	Co, lới PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, 45° - Áp lực làm việc PN: 15 bar
47	Chữ Y PVC D42 (Co Y)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar
48	Ổng PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: 12 bar
49	Co lới PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27, 45° - Áp lực làm việc PN: 15 bar
50	Van khóa PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: 12 bar
51	Nối rút tron PVC D42/27 (Co giảm)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: 15 bar
52	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: 15 bar
53	Chữ T PVC D42	- Vật liệu: PVC

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 15 bar
54	Nối ren trong PVC D42 ren 42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, ren trong thau - Áp lực làm việc PN: 12 bar
55	Van khóa PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 12 bar
56	Nắp khóa PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 9.0 bar
57	Nắp khóa ren thau ngoài D21	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D21, ren ngoài thau - Áp lực làm việc PN: 15 bar
58	Tê thép không gỉ ren 21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21, 03 đầu ren trong
59	Nối 2 đầu ren thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21, 02 đầu ren ngoài
60	Keo dán ống	- Vật liệu: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia. - Qui cách: 0.5 kg/ hộp
61	Keo lụa	- Quy cách (1 cuộn): 0,1 mm x 12 mm x 10 mét - Vật liệu: PTFE - Đóng gói: 60 cuộn/Hộp
62	Khoan lỗ xuyên sàn Ø76	- Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm - Hoàn thiện chống thấm - Đường kính mũi khoan: Ø76
63	Khoan lỗ xuyên sàn Ø150	- Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm - Hoàn thiện chống thấm - Đường kính mũi khoan: Ø150
64	Quạt nối ống gió, công suất 300/380 W, lưu lượng gió 1800/2100 m3/h	- Điện áp: 220V/AC~50 Hz - Lưu lượng gió: 1800/2100 m3/h - Cột áp: 340/ 380 Pa - Kích thước cổ kết ống gió: 250 mm - Công suất: 300/380 W
65	Quạt hút âm trần nối ống gió D100 mm (FV-24CD8)	- Điện áp: 220V/AC~50 Hz - Công suất: 13.5 - 16.5 W - Lưu lượng: 170 - 200 CMH - Đồ ồn: 28.5 - 32 dB - Kích thước cửa lỗ vuông: 24 cm
66	Hộp chứa lọc HEPA kèm mặt nạ, thép không gỉ 304 Kích thước: D1289xR680xC400 mm	- Kích thước: D1289xR680xC400 mm - Vật liệu: Thép không gỉ 304 - Hộp chứa lọc HEPA kèm mặt nạ dày 1.0 mm, có soi lỗ tròn, 02 cổ nối ống gió D250 - Tương thích với lọc HEPA H13, kích thước D1219xR610xC69 mm

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
67	Lọc HEPA H13 Kích thước: D1220xR610xC69 mm	- Hiệu suất lọc theo MPPS- H13: $\geq 99.95\%$ - Kích thước: D1220xR610xC69 mm - Vật liệu lọc: Giấy sợi thủy tinh, khung nhôm định hình - Lưới bảo vệ màng lọc 2 mặt, bằng thép sơn tĩnh điện - Lưu lượng/chênh áp ban đầu: 1200 (m³/h)/114 (Pa) - Chênh áp khuyến cáo thay thế: 500 (Pa)
68	Miệng gió (louver 2 khung), thép không gỉ, có cách nhiệt. Kích thước: 550x400x1.0 mm	- Kích thước: 550x400x1.0 mm - Vật liệu: Thép không gỉ - Cánh mở có bản lề, có khe gài lọc bụi (Kích thước lọc bụi: 500x350x10 mm), khóa kiểu bi gài, thép không gỉ. - Bao gồm hộp miệng gió dày 0.75 mm, tương thích, có cổ D250 lắp mặt trên và cách nhiệt dày 25 mm
69	Miệng gió (louver cửa sổ). Kích thước: 600x600 mm	- Kích thước: 600x600 mm - Vật liệu: Nhôm - Bao gồm hộp miệng gió dày 0.75 mm, tương thích 610x610x60 mm, có cổ D250 và cách nhiệt dày 25 mm
70	Ống gió tròn tôn mạ kẽm D250	- Kích thước: D250, dày 0.75 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 25 mm - Phù hợp miệng gió thép không gỉ, kích thước: 720x570x85/650x500x40 mm
71	Ống gió mềm D250	- Vật liệu: Nhôm, lò xo kẽm - Kích thước: D250, kèm cách nhiệt dày 25 mm.
72	Lọc bụi G2. Kích thước: 500x350x10 mm	- Kích thước: 500x350x10 mm - Vật liệu: Khung Tôn mạ kẽm, có lưới nhôm định hình - Phù hợp miệng gió thép không gỉ, kích thước: 550x400x1.0 mm
73	Miệng gió 600x600 mm	- Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: 600x600 mm
74	Hộp miệng gió 570x570 mm	- Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: 570x570 mm
75	Cổ góp gió D250	- Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: D250 mm, kèm cách nhiệt dày 25 mm
76	Ống gió mềm D100	- Vật liệu: nhôm, lò xo kẽm - Kích thước: D100 mm, kèm cách nhiệt dày 25 mm
77	Miệng gió (louver). Kích thước: 600x600x1.0 mm và hộp có cổ gió D100	- Kích thước: 600x600x1.0 mm - Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện - Bao gồm: + Hộp miệng gió tôn mạ kẽm dày 0.75 mm tương thích, có cổ D100 và cách nhiệt dày 25 mm + Lưới chắn côn trùng thép không gỉ, kích thước lỗ chắn ≤ 1 mm
78	Máng nước ngưng phụ	- Kích thước: 1500x600x50mm dày 0.75mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật
		dày 25 mm
79	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn	- Khoảng cách đai treo ống: 1.2 mét - Vành đai có lớp đệm cao su ≥ 2.0 mm - Vật liệu: Thép mạ kẽm

b) Yêu cầu chung

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở về sau;
- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Cung cấp hàng hóa, thiết bị bao gồm công lắp đặt hoàn thiện;
- Giao hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Lắp đặt hoàn thiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày giao hàng hoặc theo yêu cầu của Bên mời thầu;
- Hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng việc cung cấp và bảo hành trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của bên mời thầu;
- Bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu đối với Máy nước nóng gián tiếp 15 lít và Vòi cảm ứng đầu vòi cho lavabo sứ. Bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đối với tất cả hàng hóa còn lại.

c) Yêu cầu về lắp đặt

- Nhà thầu phải chuẩn bị các thiết bị liên quan để thực hiện việc lắp đặt đáp ứng yêu cầu an toàn và chất lượng công việc;

- Duy trì ổn định nhân sự tối thiểu 02 đội thực hiện công việc (ít nhất 2 nhân viên/đội) có kinh nghiệm lắp đặt, có chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động (an toàn điện) để đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch. Nếu nhân sự không đáp ứng tiêu chuẩn trên, Bên mời thầu có quyền yêu cầu thay thế bất cứ lúc nào. Nhà thầu đảm bảo an toàn làm việc trên cao và an toàn điện (có thuyết minh phương án).

- Nhân sự trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc, đồng phục công ty, bảng tên, phương tiện bảo hộ lao động, tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, không vắng tục, gây ồn ào mất trật tự trong Bệnh viện. Nhà thầu thực hiện công việc dưới sự giám sát, hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự phải lập tức rời khỏi Bệnh viện, không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện và nhà thầu phải bổ sung nhân sự thay thế.

- Báo cáo tình trạng trước và sau khi lắp đặt hàng hóa. Trước khi thực hiện công việc, nhà thầu phải che chắn bảo vệ tài sản, tránh bụi bẩn làm ảnh hưởng đến các khu vực khác. Kiểm tra tình trạng các thiết bị, trần, tường, toàn bộ cơ sở vật chất ... xung quanh khu vực thi công. Báo cáo hư hỏng (nếu có) cho nhân viên Bệnh viện xác nhận. Sau khi hoàn thành lắp đặt, Nhà thầu dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ hàng hóa và khu vực thực hiện. Kiểm tra, vận hành thiết bị và bàn giao cho nhân viên Bệnh viện.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng do nhà thầu gây ra và những hư hỏng do trước đó nhà thầu không báo cáo. Trường hợp xử lý sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bố trí nhân sự trong vòng 4 giờ kể từ lúc

nhận thông báo qua điện thoại của Bệnh viện.

- Nhà thầu chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình thực hiện công việc (kể cả sự cố đối với bên thứ 3).

- Nhà thầu thực hiện lắp đặt hoàn thiện hàng hóa theo yêu cầu của Bệnh viện;

- Nhà thầu phải lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện công việc và phương án cung cấp, lắp đặt phù hợp với điều kiện hoạt động của Bệnh viện.

- Nhà thầu lắp đặt theo lịch sắp xếp của Bệnh viện (kể cả ngoài giờ hành chính, thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, lễ).

- Nhà thầu có thể khảo sát thực tế tại Bệnh viện.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN ngày / /2023 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Máy nước nóng gián tiếp 15 lít	- Công suất: ≥ 2.5 KW - Điện áp: 220 - 240V/50Hz - Chống giật: ELCB - Dung tích: 15 lít - Bảng điều khiển: nút xoay - Đèn báo hiệu: có - Vật liệu: vỏ nhựa, lòng bình tráng men Titan hoặc bằng thép không gỉ hoặc tráng men kim cương nhân tạo - Thanh Magie: Có - Kích thước: Ngang: 34-44 cm Sâu: 31-35 cm Cao: 32-40 cm				Cái	1		
2	Máy nước uống 3 vòi: nóng-nguội-lạnh	- Vật liệu khung vỏ: Inox 304 không gỉ - Công suất nước nóng 15 lít/giờ. Bình chứa nước nóng bằng Inox 304 không gỉ - Công suất nước lạnh 12 lít/giờ. Bình chứa nước lạnh bằng Inox 304 không gỉ - Công suất nước nguội 15 lít/giờ				Cái	1		



TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Điện nguồn: 220V- 50Hz - Đèn UV khử trùng: đèn UV 14W, vỏ đèn bằng Inox 304 không gỉ. Thời gian sử dụng bóng đèn UV: 5000h - Máy nén: 1/5 HP - Điện trở: 800W - Hệ thống lọc: 3 cấp lọc. Kết nối bằng khớp xoay gài trên đầu lõi. +Lõi sơ lọc: Hệ thống sơ lọc, tạp chất có đường kính > 5 micron +Lõi lọc khử mùi: Xử lý kim loại nặng, khử mùi, tạo khoáng +Lõi lọc Cacbon: Xử lý các mùi vị chua, hôi tanh trong nước - Máy tích hợp khay hứng kết nối đường ống thoát nước thừa. Bao gồm khung, lưới xả bằng vật liệu nhựa ABS							
3	Hộp đựng xà phòng tự động	- Dung tích: 1000 ml - Vật liệu chế tạo: ABS - Pin: 4 viên pin “AA” - Nguồn: 6V DC - Độ rộng cảm ứng: 0~10 CM - Mức pin tối thiểu: 4.2V				Cái	6		
4	Vòi cảm ứng đầu vòi cho lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304/ Đồng mạ Ni-Cr - Nguồn sử dụng : AC 220V - 240V/ DC 6V (sử dụng điện hoặc pin 4 x 2A) - Kích thước chiều cao: 165 mm - Khoảng cách tim đầu vòi và tim thân vòi: 110 mm				Bộ	4		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Độ nghiêng đầu vòi: Góc 30 độ - Áp suất cho phép : 0.5 Bar - 8 Bar - Lưu lượng: 2.0 L/ Phút Bao gồm: Bộ điều khiển nguồn AC, bộ van dừng đồng bộ. Tương đương mã hàng Toto TLE27002A							
5	Bộ đèn UV 14W (bao gồm nguồn)	- Công suất: 14W - Điện áp: 220V - 50 Hz - Áp suất nước tối đa: 125 PSI - Tuổi thọ bóng đèn: Tối thiểu 5000 giờ - Chiều dài phù hợp để lắp vào ống thạch anh dài 33 cm - Thân bóng được làm bằng vật liệu thủy tinh - Hai đầu bóng đèn làm bằng sứ trắng - Bao gồm nguồn, vỏ đèn, bóng đèn và ống thạch anh				Bộ	2		
6	Vòi sen tắm nóng lạnh	- Kích thước (Cao x Rộng): 169x220 mm - Vật liệu: Đồng thau/ Thép không gỉ mạ Crom/ Niken - Van điều khiển bằng sứ Bao gồm dây, bát/ đầu và bát treo sen Tương đương mã hàng Inax BFV-1113S-4C				Bộ	1		
7	Vòi lạnh cho chậu rửa lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304/ Đồng mạ Ni-Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Dài 128 mm				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Đầu vòi cấp nước nghiêng 28 độ - Lõi van bằng đá ceramic Tương đương mã hàng Inax LFV-13B							
8	Vòi sink thường	- Vật liệu: Đồng thau, bề mặt xi mạ Ni+Cr - Kiểu tay gạt - Kích thước: Cao 294 mm (không bao gồm kích thước ren ngoài) - Khoảng cách từ tim thân đến tim đầu vòi: 180 mm - Lõi van bằng đá ceramic				Cái	3		
9	Bồn cầu 2 khối	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Khoảng cách tâm ống thải đến vách: khoảng 305 mm - Bồn cầu rời 2 khối, nắp đóng êm - Xả nhấn 02 chế độ tiết kiệm nước 3.0/6.0 lít - Chiều cao cầu khoảng 390 mm				Cái	1		
10	Chậu lavabo chân lửng	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Kích thước (dài x rộng x cao): 500x 460x462 mm - Bao gồm chân lửng đồng bộ				Bộ	1		
11	Chậu lavabo âm bàn (Âm viên/ không viên)	- Vật liệu: Sứ trắng men, chống bám bẩn - Kích thước (dài x rộng x cao): 500x 460x462 mm - Tính năng: Âm bàn, âm viên - Bao gồm chân lửng đồng bộ Tương đương mã hàng American TF-0458WT				Cái	4		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
12	Bộ xả cho lavabo sứ	- Vật liệu: Thép không gỉ 304 - Kích thước (dài x cao x rộng): 300x340x32 mm				Bộ	5		
13	Chậu rửa thép không gỉ âm bàn	- Kích thước: 500x450x230 mm - Vật liệu: Thép không gỉ, mặt xước, chống ồn - Tính năng: Âm bàn, âm viền Tương đương mã hàng Roland RL 5045A				Cái	2		
14	Xả chậu rửa thép không gỉ	- Vật liệu: thép không gỉ - Kích thước: Ø 140 mm - Ống xi phông bằng nhựa, bộ xi phông có bầu lắng chống hôi, bám cặn. - Bầu xả có rổ lọc rác có quai xách, nắp đáy ron kín - Bộ xả bao gồm đầy đủ 1 bầu xả + 1 bộ ống thoát nước bồn rửa PVC + 1 bộ xả tràn				Bộ	2		
15	Vỏ lọc 10 inch	- Kết nối: ren trong 13 mm - Kích thước: 10 inch - Vật liệu: nhựa ABS/ PVC chịu nhiệt độ cao				Cái	2		
16	Lõi lọc 5 micromet 10 inch	- Cấu tạo: Sợi Polypropylen có khe lọc 5 micron. - Kích thước: 10 inch - Áp suất nước tối đa: 120 PSI - Cấp độ lọc: 5.0 micron				Cái	2		
17	Kệ kính lavabo	- Kích thước (dài x rộng): 400 mm x 120 mm				Cái	2		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Vật liệu: Kính cường lực 10 mm - Cạnh bo tròn Bao gồm: Vít lục giác, bát kẹp treo thép không gỉ 304							
18	Gương phòng tắm	- Kích thước: 60x80 cm - Đặc điểm: Gương tráng bạc, chống nấm mốc Bao gồm: 02 thanh nẹp chân hình U, tích hợp bát treo, thép không gỉ ss304. Kích thước: 60x80x4.0 cm.				Cái	2		
19	Dây mềm cấp nước 50 cm	- Vật liệu: bọc ngoài thép không gỉ, ốc bằng thép không gỉ - Áp lực nước: ≥ 120 kg/cm ² - Kích thước: Dài 50 cm				Sợi	14		
20	Dây mềm cấp nước 80 cm	- Vật liệu: Thép không gỉ - Áp lực nước: ≥ 120 kg/cm ² - Kích thước: Dài 80 cm				Sợi	8		
21	Van xoay PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar				Cái	6		
22	Van góc thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: như hình (phù hợp với đường nước Ø21 mm) - Trọng lượng: ≥ 200 g				Cái	10		
23	Giá treo khăn	- Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 565 - 600 mm x 68 mm				Cái	1		
24	Tê PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar				Cái	9		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
25	Ống PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 10 bar				Mét	83		
26	Co PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar				Cái	33		
27	Nối PPR D25	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 16 bar				Cái	6		
28	Co 90° ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar				Cái	10		
29	Nối ren ngoài PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar				Cái	2		
30	Nối ren trong PPR D25 ren 21	- Vật liệu: PPR - Kích thước: D25 - Áp lực làm việc PN: 20 bar				Cái	3		
31	Van khóa thau D21 (tay vận)	- Kiểu loại: Van cửa ty chìm, nôm đặc, nối ren. - Tay van màu xanh lá cây - Kích thước ren: D21				Cái	2		
32	Rắc co thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21 - Kích thước ren: D21 Bao gồm: một đai, bộ nối cái và bộ nối đực.				Cái	2		
33	Phễu thoát sàn (150x150 mm, D60)	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Độ dày: 1.5 mm				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Kích thước mặt: 150x150 mm - Kích thước ống: D60 - Chức năng: Ngăn mùi và ngăn côn trùng							
34	Tê cầu thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước ren: D21 - Kiểu loại: một đầu ren trong, hai đầu ren ngoài				Cái	2		
35	Bộ vòi xịt vệ sinh	- Vật liệu: Lõi van đồng - Bề mặt được xi mạ Ni+Cr - Vật liệu dây vòi: PVC metallic 5 lớp - Ren nối: DN				Bộ	1		
36	Ống PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar				Mét	4		
37	Thông tắc PCV D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar				Cái	2		
38	Co lọi PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114, 45° - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar				Cái	5		
39	Ống PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar				Mét	3		
40	Co lọi PVC D60	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60, 45° - Áp lực làm việc PN: 5.0 bar				Cái	6		
41	Con thỏ PVC D60 (Chống hôi)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Áp lực làm việc PN: 6.0 bar							
42	Chữ T PVC D60 (Cổ Tê)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60 - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar				Cái	1		
43	Chữ T rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: 12 bar				Cái	2		
44	Chữ Y rút PVC D60/42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D60/ 42 - Áp lực làm việc PN: 4.0 bar				Cái	4		
45	Ống PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 9.0 bar				Mét	38		
46	Cổ, lồi PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, 45° - Áp lực làm việc PN: 15 bar				Cái	29		
47	Chữ Y PVC D42 (Cổ Y)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 6.0 bar				Cái	1		
48	Ống PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: 12 bar				Mét	2		
49	Cổ lồi PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27, 45° - Áp lực làm việc PN: 15 bar				Cái	5		
50	Van khóa PVC D27	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D27 - Áp lực làm việc PN: 12 bar				Cái	1		
51	Nối rút trơn PVC	- Vật liệu: PVC				Cái	1		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
	D42/27 (Co giảm)	- Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: 15 bar							
52	Chữ T rút PVC D42/27 (Tê giảm PVC)	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42/ 27 - Áp lực làm việc PN: 15 bar				Cái	1		
53	Chữ T PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 15 bar				Cái	2		
54	Nối ren trong PVC D42 ren 42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42, ren trong thau - Áp lực làm việc PN: 12 bar				Cái	2		
55	Van khóa PVC D42	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D42 - Áp lực làm việc PN: 12 bar				Cái	2		
56	Nắp khóa PVC D114	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D114 - Áp lực làm việc PN: 9.0 bar				Cái	1		
57	Nắp khóa ren thau ngoài D21	- Vật liệu: PVC - Kích thước: D21, ren ngoài thau - Áp lực làm việc PN: 15 bar				Cái	2		
58	Tê thép không gỉ ren 21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21, 03 đầu ren trong				Cái	2		
59	Nối 2 đầu ren thép không gỉ D21	- Vật liệu: Thép không gỉ sus304 - Kích thước: D21, 02 đầu ren ngoài				Cái	6		
60	Keo dán ống	- Vật liệu: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia. - Qui cách: 0.5 kg/ hộp				Kg	1		
61	Keo lụa	- Quy cách (1 cuộn): 0,1 mm x 12 mm x 10 mét				Cuộn	18		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Vật liệu: PTFE - Đóng gói: 60 cuộn/Hộp							
62	Khoan lỗ xuyên sàn Ø76	- Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm - Hoàn thiện chống thấm - Đường kính mũi khoan: Ø76				Lỗ	9		
63	Khoan lỗ xuyên sàn Ø150	- Độ dày sàn bê tông, cốt thép: 190 - 220 mm - Hoàn thiện chống thấm - Đường kính mũi khoan: Ø150				Lỗ	1		
64	Quạt nổi ống gió, công suất 300/380 W, lưu lượng gió 1800/2100 m3/h	- Điện áp: 220V/AC~50 Hz - Lưu lượng gió: 1800/2100 m3/h - Cột áp: 340/ 380 Pa - Kích thước cổ kết ống gió: 250 mm - Công suất: 300/380 W				Cái	2		
65	Quạt hút âm trần nổi ống gió D100 mm (FV-24CD8)	- Điện áp: 220V/AC~50 Hz - Công suất: 13.5 - 16.5 W - Lưu lượng: 170 - 200 CMH - Đồ ồn: 28.5 - 32 dB - Kích thước chứa lỗ vuông: 24 cm				Cái	1		
66	Hộp chứa lọc HEPA kèm mặt nạ, thép không gỉ 304 Kích thước: D1289xR680xC400 mm	- Kích thước: D1289xR680xC400 mm - Vật liệu: Thép không gỉ 304 - Hộp chứa lọc HEPA kèm mặt nạ dày 1.0 mm, có soi lỗ tròn, 02 cổ nối ống gió D250 - Tương thích với lọc HEPA H13, kích thước D1219xR610xC69 mm				Cái	2		
67	Lọc HEPA H13 Kích thước:	- Hiệu suất lọc theo MPPS- H13: ≥ 99.95%				Cái	2		

ml

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
	D1220xR610xC69 mm	- Kích thước: D1220xR610xC69 mm - Vật liệu lọc: Giấy sợi thủy tinh, khung nhôm định hình - Lưới bảo vệ màng lọc 2 mặt, bằng thép sơn tĩnh điện - Lưu lượng/chênh áp ban đầu: 1200 (m³/h)/114 (Pa) - Chênh áp khuyến cáo thay thế: 500 (Pa)							
68	Miếng gió (louver 2 khung), thép không gỉ, có cách nhiệt. Kích thước: 550x400x1.0 mm	- Kích thước: 550x400x1.0 mm - Vật liệu: Thép không gỉ - Cánh mở có bản lề, có khe gài lọc bụi (Kích thước lọc bụi: 500x350x10 mm), khóa kiểu bi gài, thép không gỉ. - Bao gồm hộp miếng gió dày 0.75 mm, tương thích, có cổ D250 lắp mặt trên và cách nhiệt dày 25 mm				Cái	2		
69	Miếng gió (louver cửa sổ). Kích thước: 600x600 mm	- Kích thước: 600x600 mm - Vật liệu: Nhôm - Bao gồm hộp miếng gió dày 0.75 mm, tương thích 610x610x60 mm, có cổ D250 và cách nhiệt dày 25 mm				Cái	2		
70	Ống gió tròn tôn mạ kẽm D250	- Kích thước: D250, dày 0.75 mm - Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 25 mm - Phù hợp miếng gió thép không gỉ, kích thước: 720x570x85/650x500x40 mm				Mét	10		
71	Ống gió mềm D250	- Vật liệu: Nhôm, lò xo kẽm				Mét	36		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		- Kích thước: D250, kèm cách nhiệt dày 25 mm.							
72	Lọc bụi G2. Kích thước: 500x350x10 mm	- Kích thước: 500x350x10 mm - Vật liệu: Khung Tôn mạ kẽm, có lưới nhôm định hình Phù hợp miệng gió thép không gỉ, kích thước: 550x400x1.0 mm				Cái	4		
73	Miệng gió 600x600 mm	- Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: 600x600 mm				Cái	6		
74	Hộp miệng gió 570x570 mm	- Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: 570x570 mm				Cái	6		
75	Cổ góp gió D250	- Vật liệu: Tôn mạ kẽm - Độ dày: 0,75 mm - Kích thước: D250 mm, kèm cách nhiệt dày 25 mm				Cái	6		
76	Ống gió mềm D100	- Vật liệu: nhôm, lò xo kẽm - Kích thước: D100 mm, kèm cách nhiệt dày 25 mm				Mét	7		
77	Miệng gió (louver). Kích thước: 600x600x1.0 mm và hộp có cổ gió D100	- Kích thước: 600x600x1.0 mm - Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện - Bao gồm: + Hộp miệng gió tôn mạ kẽm dày 0.75 mm tương thích, có cổ D100 và cách nhiệt dày 25 mm + Lưới chắn côn trùng thép không gỉ, kích thước lỗ chắn ≤ 1 mm				Cái	1		
78	Máng nước ngưng phụ	- Kích thước: 1500x600x50mm dày				Cái	2		

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
		0.75mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 25 mm							
79	Vật tư phụ: Cùm, ty treo, giá đỡ, tắc kê đạn	- Khoảng cách đai treo ống: 1.2 mét - Vành đai có lớp đệm cao su ≥ 2.0 mm - Vật liệu: Thép mạ kẽm				Gói	1		

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm 2023
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)